

Số: 32/TB-THCSTN

Ngọc Hà, ngày 26 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức kiểm tra giữa Học kỳ II_Năm học 2025 - 2026

Thực hiện kế hoạch năm học 2025 - 2026; Hiệu trưởng trường THCS Thống Nhất triển khai công tác chuẩn bị và tổ chức kiểm tra định kỳ giữa Học kỳ II_năm học 2025 - 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Hình thức kiểm tra

a) Đối với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN, LSDL (phân môn Lịch sử); LSDL (phân môn Địa lý): tổ chức kiểm tra tập trung toàn trường theo hình thức chia phòng.

b) Đối với các môn GDCD, Công nghệ, Tin học, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động TNHN, Hoạt động GDDP: học sinh làm bài kiểm tra tại lớp theo kế hoạch dạy học của giáo viên bộ môn.

2. Thời gian tổ chức

a) Đối với các môn kiểm tra tập trung chia phòng: Trong tuần 25, từ ngày 09/3/2026 đến ngày 13/3/2025, cụ thể như sau:

Ngày kiểm tra	Môn kiểm tra	Thời gian làm bài	Ghi chú
09/03/2026 (thứ Hai)	Tiếng Anh	8h20 - 9h20 (60 phút)	Hết giờ làm bài, học sinh học tiếp các tiết còn lại bình thường theo TKB
10/03/2026 (thứ Ba)	Phân môn Lịch sử	7h30 - 8h15 (45 phút)	
	Phân môn Địa lý	8h20 - 9h05 (45 phút)	
11/03/2026 (thứ Tư)	KHTN	8h20 - 9h20 (60 phút)	
12/3/2026 (thứ Năm)	Ngữ văn	7h30 - 9h00 (90 phút)	
13/3/2026 (thứ Sáu)	Toán	7h30 - 9h00 (90 phút)	

b) Đối với các môn kiểm tra tại lớp

Giao giáo viên bộ môn chủ động tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ từng lớp theo thời gian đã quy định tại Kế hoạch dạy học của môn học. Hoàn thành chậm nhất trong tuần 26 (**chậm nhất xong trước 20/03/2026**).

3. Cấu trúc định dạng Đề kiểm tra (bao gồm cả môn kiểm tra tập trung và không tập trung)

a) Đối với môn Ngữ văn

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8, 9	90 phút	100% tự luận, trong đó: - Phần đọc hiểu: 4,0 điểm - Phần viết: 6,0 điểm
<i>Ghi chú: Sử dụng một đề chung theo khối</i>		

b) Đối với môn Toán

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8, 9	90 phút	100% tự luận; Đề kiểm tra gồm 5 bài
<i>Ghi chú: Sử dụng một đề chung theo khối</i>		

c) Đối với môn Tiếng Anh

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7	60 phút	- Trắc nghiệm 90% (gồm 36 câu dạng nhiều lựa chọn) (<i>Kết hợp kiểm tra kỹ năng nghe phần trắc nghiệm</i>) - Tự luận 10% (gồm 4 câu)
8, 9	60 phút	Trắc nghiệm 100% (40 câu dạng nhiều lựa chọn) (<i>Kết hợp kiểm tra kỹ năng nghe phần trắc nghiệm</i>)
<i>Ghi chú:</i> - Khối 6, 7: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề - Khối 8, 9: đảm bảo tối thiểu 04 mã đề.		

d) Đối với môn KHTN

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8, 9	60 phút	Chia đều nội dung kiểm tra theo các phân môn cả phần trắc nghiệm và tự luận. - Phần trắc nghiệm gồm 16 câu hỏi + Dạng 1 (gồm 12 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. + Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm + Dạng 3 (gồm 2 câu, mỗi câu 2 ý): trả lời ngắn; học sinh ghi đáp án ngắn gọn câu trả lời; mỗi ý đúng 0,5 điểm - Phần tự luận (gồm 3 câu, mỗi câu 02 ý): học sinh trình bày lời giải vào bài kiểm tra. Mỗi ý đúng được 0,5 điểm
<i>Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề</i>		

e) Đối với môn LSDL

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
Phân môn Lịch sử		
6, 7, 8, 9	45 phút	Tỷ lệ câu hỏi phần trắc nghiệm và tự luận như sau: - Phần trắc nghiệm + Dạng 1 (5 điểm): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. + Dạng 2 (2 điểm): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm - Phần tự luận (3 điểm)
<i>Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề</i>		
Phân môn Địa lý		
6, 7, 8, 9	45 phút	Tỷ lệ câu hỏi phần trắc nghiệm và tự luận như sau: - Phần trắc nghiệm + Dạng 1 (3 điểm): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. + Dạng 2 (2 điểm): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm - Phần tự luận (5 điểm)
<i>Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề</i>		

f) Đối với môn GDCD

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8, 9	45 phút	Trắc nghiệm 100% (34 câu hỏi) - Dạng 1 (gồm 32 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. - Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm
<i>Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề</i>		

g) Đối với môn Tin học

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8, 9	45 phút	Trắc nghiệm 100% (34 câu hỏi) - Dạng 1 (gồm 32 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. - Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm
Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề		

h) Đối với môn Công nghệ

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8, 9	45 phút	- Phần trắc nghiệm gồm 16 câu hỏi + Dạng 1 (gồm 12 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. + Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm + Dạng 3 (gồm 2 câu, mỗi câu 2 ý): trả lời ngắn; học sinh ghi đáp án ngắn gọn câu trả lời; mỗi ý đúng 0,5 điểm - Phần tự luận (gồm 3 câu, mỗi câu 02 ý): học sinh trình bày lời giải vào bài kiểm tra. Mỗi ý đúng được 0,5 điểm
Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề		

i) Đối với các môn: Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất và Hoạt động TNHN, Hoạt động GDDP: Giáo viên bộ môn tổ chức kiểm tra, đánh giá theo đặc thù của từng môn học.

3. Về công tác xây dựng, biên soạn Đề cương ôn tập

Giao các đồng chí Tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo, phân công nhóm trưởng chuyên môn và GVBM thực hiện biên soạn Đề cương, cụ thể như sau:

a) Đối với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN và LSDL (bao gồm 02 phân môn): Hoàn thành đề cương và gửi đến học sinh chậm nhất **trong ngày 02/03/2026 (thứ Ba)**; đồng thời, gửi về Hiệu trưởng để phê duyệt và chuyển bộ phận Văn phòng đóng quyển, lưu hồ sơ theo quy định (*giới hạn nội dung ôn tập hết tuần 23*).

b) Đối với các môn còn lại: Giao nhóm trưởng thống nhất chung về khung nội dung ôn tập (*giới hạn nội dung ôn tập đến hết tuần 23*). Hoàn thành đề cương và gửi tới học sinh trước 07 ngày tính đến thời điểm tổ chức kiểm tra; đồng thời, gửi về Hiệu trưởng để phê duyệt và chuyển bộ phận Văn phòng đóng quyền, lưu hồ sơ theo quy định.

4. Về công tác biên soạn Đề kiểm tra

a) Đối với các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, KHTN và LSĐL (bao gồm cả 02 phân môn): Giao các đồng chí Tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo, phân công nhóm trưởng chuyên môn và cá nhân giáo viên bộ môn thực hiện biên soạn Đề kiểm tra, gửi về Hiệu trưởng chậm nhất **trong ngày 05/03/2026 (thứ Năm)** để phê duyệt và chuyển bộ phận Văn phòng in sao đề.

b) Đối với các môn văn hóa còn lại: Giao các giáo viên bộ môn bám sát đề cương ôn tập, biên soạn Đề kiểm tra theo cấu trúc nêu trên.

Lưu ý:

- Hình thức Đề cương và Đề kiểm tra phải đảm bảo quy định về thể thức văn bản và “*tính thẩm mỹ*”; Đối với các Đề kiểm tra, yêu cầu phải có đầy đủ ma trận, bảng đặc tả đề, hướng dẫn chấm.

5. Về công tác coi kiểm tra: theo thông báo phân công riêng.

6. Về công tác chấm bài

- Đối với các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, KHTN, phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý: Chia bài theo đơn vị lớp và phân công giáo viên chấm bài theo phân công chuyên môn.

- Đối với các môn văn hóa và năng khiếu còn lại: Giáo viên chấm bài của học sinh theo phân công chuyên môn.

Thời gian hoàn thành: chậm nhất sau 3 ngày kể từ ngày kiểm tra.

Trên đây là Thông báo về việc tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ giữa Học kỳ II năm học 2025 - 2026; Hiệu trưởng trường THCS Thống Nhất yêu cầu các các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên bộ môn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, báo cáo Ban giám hiệu để kịp thời giải quyết/.

Nơi nhận:

- Phòng VHXH;
- (để báo cáo);
- HĐSP trường THCS Thống Nhất;
- Niêm yết tại trang Web;
- PHHS và HS nhà trường;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Dương